

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/DS- ST

Ngày: 05/8/2020

V/v “*tranh chấp HĐ tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ninh Thị Kiều Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Minh Trâm- Ông Trần Hoàng Liên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Minh Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên Tòa: Bà Lê Nguyễn Tường Vy- kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/ TLST- DS ngày 21 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐST- DS ngày 24 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2020/QĐST- DS ngày 10 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X, trụ sở: 266-268 đường N, phường 8, quận H, thành phố M. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đ, Tổng Giám đốc.

Ngân hàng TMCP X chi nhánh Ninh Thuận, trụ sở: 757 đường T, thành phố P, tỉnh N. Bà Đào Thị T, Giám đốc Chi nhánh đại diện theo Giấy ủy quyền số 2015/2019/GUQ-PL ngày 28 tháng 6 năm 2019.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP X chi nhánh N: Ông Phạm V, chuyên viên quản lý Nợ, Phòng Kiểm soát rủi ro theo Giấy ủy quyền số 67/2019/GUQ- CNNT ngày 16 tháng 12 năm 2019 (có mặt).

- Bị đơn: Bà Vưu Thị L, sinh năm: 1966, trú: khu phố X, phường Y, thành phố P, tỉnh N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn - Ngân hàng TMCP X do người đại diện theo ủy quyền là ông Phạm V- trình bày:

Ngày 06 tháng 7 năm 2016, Ngân hàng TMCP X cho bà Vưu Thị L vay vốn theo hợp đồng tín dụng số LD 16188004xx, số tiền vay 120.000.000 đồng,

thời hạn vay: 48 tháng, lãi suất cho vay: 0,85%/tháng, gốc lãi trả hàng tháng, thời điểm trả hết nợ trong hợp đồng: ngày 06 tháng 7 năm 2020.

Bà L đã thanh toán cho ngân hàng số tiền gốc là 40.000.000 đồng, lãi là 17.408.000 đồng. Từ tháng 01 năm 2018 đến nay, bà L không tiếp tục thanh toán gốc lãi cho ngân hàng, do bà vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn từ ngày 01/01/2018. Tính đến ngày 05 tháng 8 năm 2020, bà Vu Thị L nợ ngân hàng các khoản sau: số tiền gốc: 80.000.000 đồng, số tiền lãi: 64.022.932 đồng- trong đó lãi trong hạn là: 32.266.000 đồng, lãi quá hạn là 31.756.932 đồng, tổng cộng: 144.022.932 đồng.

Ngân hàng TMCP X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Vu Thị L phải trả ngay cho Ngân hàng số tiền gốc: 80.000.000 đồng, số tiền lãi: 64.022.932 đồng- trong đó lãi trong hạn là: 32.266.000 đồng, lãi quá hạn là 31.756.932 đồng tính đến ngày 05 tháng 8 năm 2020, tổng cộng: 144.022.932 đồng. Bà Vu Thị L có nghĩa vụ trả lãi phát sinh từ ngày 06 tháng 8 năm 2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng hoặc cho đến khi thi hành án xong.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là *“tranh chấp hợp đồng tín dụng”*.

[1] Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn không tham gia tố tụng, thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng hoàn toàn hợp lệ. Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP X yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Vu Thị L phải trả ngay cho Ngân hàng số tiền gốc: 80.000.000 đồng, số tiền lãi: 64.022.932 đồng- trong đó lãi trong hạn là: 32.266.000 đồng, lãi quá hạn là 31.756.932 đồng tính đến ngày 05 tháng 8 năm 2020, tổng cộng: 144.022.932 đồng. Bà Vu Thị L có nghĩa vụ trả lãi phát sinh từ ngày 06 tháng 8 năm 2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng hoặc cho đến khi thi hành án xong. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại phiên tòa không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu.

[3] Căn cứ Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD16188004xx ngày 06 tháng 7 năm 2016, Ngân hàng TMCP X cho bà Vưu Thị L vay vốn theo hợp đồng tín dụng số LD16188004xx, số tiền vay 120.000.000 đồng, thời hạn vay: 48 tháng, lãi suất cho vay: 0,85%/tháng, gốc lãi trả hàng tháng, thời điểm trả hết nợ trong hợp đồng ngày 06 tháng 7 năm 2020. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Hợp đồng được giao kết trên cơ sở tự nguyện giữa hai bên, phù hợp điều 91, điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, nên đã có hiệu lực.

[4] Bà Vưu Thị L đã trả cho Ngân hàng TMCP X nợ gốc 40.000.000 đồng, nợ lãi 17.408.000 đồng. Kỳ cuối cùng bà L trả nợ là ngày 31 tháng 10 năm 2017 đến ngày 29 tháng 11 năm 2017. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018, Ngân hàng TMCP X đã chuyển toàn bộ số nợ của bà L sang nợ quá hạn. Tại Điểm i Khoản 6 Phụ Lục: Các điều khoản chung đính kèm Hợp đồng LD16188004xx ngày 06 tháng 7 năm 2016 có quy định: *“Vào bất kỳ thời điểm nào, Ngân hàng X có quyền khởi kiện Bên được cấp tín dụng khi Bên được cấp tín dụng không trả được một phần hoặc toàn bộ nợ vay (bao gồm nợ gốc, lãi và chi phí có liên quan) và/ hoặc Bên được cấp tín dụng vi phạm bất kỳ cam kết nào liên quan đến hợp đồng này”*. Như vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bà Vưu Thị L có nghĩa vụ trả ngay cho Ngân hàng TMCP X 144.022.932 đồng, bao gồm: số tiền gốc: 80.000.000 đồng, số tiền lãi: 64.022.932 đồng- trong đó lãi trong hạn là: 32.266.000 đồng, lãi quá hạn là 31.756.932 đồng tính đến ngày 05 tháng 8 năm 2020. Bà Vưu Thị L có nghĩa vụ trả lãi phát sinh từ ngày 06 tháng 8 năm 2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số LD16188004xx ngày 06 tháng 7 năm 2016.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà L có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: 144.022.932 đồng x 5%= 7.201.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điều 147, điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, điều 466, điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91, điều 95 Luật Các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/ UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Vưu Thị Lan có nghĩa vụ trả ngay cho Ngân hàng TMCP X 144.022.932 (*một trăm bốn mươi bốn triệu không trăm hai mươi hai ngàn chín trăm ba mươi hai*) đồng, bao gồm: số tiền gốc: 80.000.000 đồng, số tiền lãi: 64.022.932 đồng- trong đó lãi trong hạn là: 32.266.000 đồng, lãi quá hạn 31.756.932 đồng tính đến ngày 05 tháng 8 năm 2020.

Ngoài ra , bà Vưu Thị L có nghĩa vụ trả lãi phát sinh từ ngày 06 tháng 8 năm 2020 cho Ngân hàng TMCP X cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số LD16188004xx ngày 06 tháng 7 năm 2016.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vưu Thị L có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm 7.201.000 đồng. Trả lại cho Ngân hàng TMCP X số tiền tạm ứng án phí 3.236.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 00206xx ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt người đại diện của nguyên đơn. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Trâm Trần Hoàng Liên

Ninh Thị Kiều Hạnh

Trần Hoàng Liên Trần Văn Bình

Ninh Thị Kiều Hạnh

